

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 25-02-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Bà Trần Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25-02-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Văn C**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: thôn Quan Kh, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nguyên Đình và bà Nguyễn Thị Hạnh; nhân thân: tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 13-7-2017, Lê Văn C bị TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm, 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày tù ngày 27/4/2018 (đã được xóa án tích); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14-10-2021, đến ngày 17-10-2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1964, (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Hải Triều Xuân, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Thanh N, sinh năm 1978, (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Hà Khê, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14-10-2021 tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Quan Khê, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang Lê Văn C có hành vi tàng trữ ma túy, loại Hêrôin. Khi kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ tại lòng bàn tay trái của C 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, bị cáo C khai nhận đó là ma túy, loại Hêrôin, tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của ông Đặng Văn Th và anh Trần Thanh N. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 407/KLGĐMT - PC09 ngày 15-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận mẫu gửi giám định quản lý của Lê Văn C là ma túy, loại Hêrôin (Heroine) có khối lượng là 0,1218 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm mười tám gam*). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29-5-2020 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHH ngày 19-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Văn C ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

*Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận:* Bị cáo mắc nghiện ma túy từ đầu năm 1998. Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 14-10-2021, bị cáo đang ở nhà thì anh T (bị cáo không biết họ tên đầy đủ và tuổi) ở thôn Tân Mỹ, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là người nghiện ma túy đến rủ bị cáo đi mua ma túy, loại Heroine về sử dụng, bị cáo đồng ý. Bị cáo có đưa cho anh T 20.000đồng sau đó anh T chở bị cáo bằng xe máy của anh T đến khu vực nhà văn hóa thôn Bùi Xá, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thì dừng lại, anh T bảo bị cáo đứng chờ, anh T đi đâu đó khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho bị cáo 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bị cáo biết trong gói giấy là heroine nên bị cáo đã cầm trong lòng bàn tay trái. Bị cáo và anh T điều khiển xe máy tìm chỗ để sử dụng ma túy, khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Quan Khê, xã Tân Lễ thì anh T dừng xe và bảo bị cáo xuống mua xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy ở một cửa hàng thuốc gần đó, đúng lúc này thì bị cáo bị Công an huyện Hưng Hà kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ ma túy như nội dung đã nêu ở trên, còn anh T bỏ chạy.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của BLHS, phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù kể từ ngày 14-10-2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều

106 của BLTTHS và Điều 47 của BLHS, tịch thu để tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo C được niêm phong trong phong bì số 407/KLGĐMT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 14-10-2021 tại trụ sở UBND xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 16 đến 17); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 14-10-2021 tại UBND xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 25); Bản kết luận giám định số 407/KLGĐMT - PC09 ngày 15-10-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 35); Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Đặng Văn Th và anh Trần Thanh N (bút lục từ số 48 đến số 51).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14-10-2021 tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Quan Khê, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1218 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm:*

*.....*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*.....”*

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án một lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian 02 năm tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo C khai số ma túy bị cáo tàng trữ là do người đàn ông tên là Tại (bị cáo không biết họ tên đầy đủ, tuổi của anh T) ở thôn Tân Mỹ, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cũng là người nghiện ma túy đưa cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả điều tra xác định tại địa bàn xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà không có thôn nào là thôn Tân Mỹ, không có người nào có tên, đặc điểm như bị cáo C mô tả, ngoài lời khai của bị cáo C không có tài liệu nào khác, và do không có căn cứ để xác định con người cụ thể đưa mua ma túy cho Cường theo như lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Lê Văn C, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số

407/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, xét thấy đây là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14-10-2021.

**2.** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của bị cáo Lê Văn C, sau khi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì số 407/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng thu giữ của Lê Văn C, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn Quan Khê, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình”.

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-01-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

**3.** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo Lê Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Mạnh Hà**

